

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-ST

Ngày: 23/8/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ – TP. CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Hải

2. Ông Lê Văn Thừa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K**

Địa chỉ: Số D, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V – Phó Tổng Giám đốc (Theo Văn bản ủy quyền số 302/QĐ-HNKL ngày 01/02/2023 của Tổng Giám đốc). Ông Lê Trung V ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985 – Nhân viên xử lý nợ (Quyết định số 364 ngày 03/02/2023, về việc ủy quyền tham gia tố tụng).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Ý**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng TMCP K theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng) có ký với ông Nguyễn Văn Ý hai hợp đồng, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế K1 số 20017152000270 ngày 01/6/2017: Số tiền vay là 30.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng; Hình thức vay: Tín chấp; Lãi suất trong hạn: 22%/ năm; Lãi suất quá hạn: 3,5%/ tháng; P phạt chậm trả: 3,5% x số tiền chậm trả; Phí phạt vượt hạn mức: 0.075%/ ngày. Trong quá trình vay vốn, ông Ý không thực hiện thanh toán đầy đủ, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 01/6/2023. Tính đến ngày 23/8/2023, ông Ý còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng nêu trên số tiền 41.411.125 đồng (trong đó nợ gốc là 1.496.414 đồng, lãi phát sinh còn lại 35.470.770 đồng, phí phạt chậm trả còn lại 4.809.682 đồng, phí vượt hạn mức 1.920.000 đồng). Ngoài ra, ông Ý còn phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế K1 số 20017152000270 ngày 01/6/2017 kể từ ngày 24/8/2023 đến khi thanh toán tất nợ.

Thứ hai, Hợp đồng tín dụng số 569/20/HĐTD/0400-1691 ngày 28/7/2020: Số tiền vay là 25.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng; Hình thức vay: Tín chấp; Lãi suất vay: 9,8%/ năm tính trên số dư nợ và thời hạn vay vốn thực tế; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay ngày trước thời điểm nợ quá hạn; Phí phạt chậm trả: 10%/ năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trong quá trình vay vốn, ông Ý không thực hiện thanh toán đầy đủ, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 23/8/2023, ông Ý còn thiếu Ngân hàng theo hợp đồng nêu trên số tiền 11.137.163 đồng (trong đó nợ gốc là 9.600.000 đồng, nợ lãi trong hạn 566.664 đồng, lãi quá hạn 905.299 đồng, phạt chậm trả 65.200 đồng). Ngoài ra, ông Ý còn phải chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 569/20/HĐTD/0400-1691 ngày 28/7/2020 kể từ ngày 24/8/2023 đến khi thanh toán tất nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn Ý để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng ông Ý vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Ông Ý không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp các chứng cứ, tài liệu chứng minh và không phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Ý trả cho Ngân hàng tổng số tiền theo hai hợp đồng nêu trên là 52.548.288 đồng và tiền lãi phát sinh theo hai hợp đồng đã ký kết từ ngày 24/8/2023 cho đến khi thanh toán tất nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Ý có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi theo hai hợp đồng tín dụng là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự. Đồng thời bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Văn Ý theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 01/6/2017, nguyên đơn Ngân hàng đã ký với bị đơn ông Nguyễn Văn Ý Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế K1 số 20017152000270. Do bị đơn không trả nợ như đã cam kết và Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Tính đến ngày 23/8/2023 tổng dư nợ của bị đơn tại Ngân hàng là 41.411.125 đồng (trong đó nợ gốc là 1.496.414 đồng, lãi phát sinh còn lại 35.470.770 đồng, phí phạt chậm trả còn lại 4.809.682 đồng, phí vượt hạn mức 1.920.000 đồng). Ngoài ra, ngày 28/7/2020, nguyên đơn có ký với bị đơn thêm Hợp đồng tín dụng số 569/20/HĐTD/0400-1691. Trong quá trình vay vốn, bị đơn không thực hiện thanh toán đầy đủ, đã vi phạm nghĩa vụ thanh nên Ngân hàng đã khởi kiện, tính đến ngày 23/8/2023, ông Ý còn thiếu Ngân hàng theo hợp đồng nêu trên số tiền 11.137.163 đồng (trong đó nợ gốc là 9.600.000 đồng, nợ lãi trong hạn 566.664 đồng, lãi quá hạn 905.299 đồng, phạt chậm trả 65.200 đồng).

Hợp đồng xét xử xét thấy, Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế K1 số 20017152000270 ngày 01/6/2017 và Hợp đồng tín dụng số 569/20/HĐTD/0400-1691 ngày 28/7/2020 ký kết giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định về nội dung và hình thức nên được pháp luật bảo vệ. Mức lãi suất, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và tiền phạt để xác định số tiền mà bị đơn phải trả phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 và Điều 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-

HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao quy định một số quy định pháp luật về lãi suất nên cần được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả tất nợ bị đơn ông Nguyễn Văn Ý còn phải trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế K1 số 20017152000270 ngày 01/6/2017 và Hợp đồng tín dụng số 569/20/HĐTD/0400-1691 ngày 28/7/2020 được ký kết giữa các bên cho đến khi bị đơn thanh toán tất nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, Điều 91, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 90, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ý.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Ý có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tính đến ngày 23/8/2023, như sau:

- Số tiền 41.411.125 đồng (trong đó nợ gốc là 1.496.414 đồng, lãi phát sinh còn lại 35.470.770 đồng, phí phạt chậm trả còn lại 4.809.682 đồng, phí vượt hạn mức 1.920.000 đồng) theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế K1 số 20017152000270 ngày 01/6/2017;

- Số tiền 11.137.163 đồng (trong đó nợ gốc là 9.600.000 đồng, nợ lãi trong hạn 566.664 đồng, lãi quá hạn 905.299 đồng, phạt chậm trả 65.200 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 569/20/HĐTD/0400-1691 ngày 28/7/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/8/2023) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn Ý phải nộp 2.627.414 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn bốn trăm mười bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.168.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số 004532 ngày 28/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Trung Hậu

